

Trạng thái Đã xong

Bắt đầu vào lúc Thứ Hai, 29 tháng 4 2024, 3:17 PM

Kết thúc lúc Thứ Hai, 29 tháng 4 2024, 3:36 PM

Thời gian thực hiện 18 phút 24 giây

Câu hỏi 1

Sai

TỔ CHỨC TẬP TIN VÀ THƯ MỤC TRÊN MỘT PHÂN HOẠCH ĐĨA ĐƯỢC LƯU TRỮ TRONG

- a. Khối điều khiển volume.
- b. Bảng mount (mount table). X
- c. Cấu trúc thư mục.
- d. Khối điều khiển tập tin (FCB).

The correct answer is: Cấu trúc thư mục.

Câu hỏi 2

Sai

Khi tạo child process P1 từ một process P0 thì:

- a. Cả hai process P0 và P1 đều có vùng nhớ khác nhau.
- b. Cả hai process P0 và P1 chia sẻ cùng vùng nhớ P0.
- c. Cả hai process P0 và P1 chia sẻ vùng nhớ program code và heap. X
- d. Cả hai process P0 và P1 chia sẻ cùng vùng nhớ program code.

The correct answer is: Cả hai process P0 và P1 đều có vùng nhớ khác nhau.

Câu hỏi 3

Sai

A file control block contains the information about _____

- a. file ownership
- b. all of the mentioned
- c. file permissions
- d. location of file contents X

The correct answer is: all of the mentioned

Câu hỏi 4

Sai

Các thread của cùng một process chia sẻ tất cả các phần sau ngoại trừ

- a. Các file ✗
- b. Data
- c. Text
- d. Các register

The correct answer is: Các register

Câu hỏi 5

Đúng

ĐỊNH NGHĨA NÀO SAU ĐÂY LÀ ĐÚNG VỚI MỘT HỆ THỐNG TẬP TIN DẠNG JOURNALING?

- a. Một sự kết hợp giữa cấp phát dạng liên kết (linked allocation) và cấp phát dạng chỉ mục (indexed allocation).
- b. Một kỹ thuật để lưu lại (log) tất cả những giao dịch tập tin/thư mục giúp khả năng phục hồi. ✓
- c. Một ý tưởng để cải tiến dạng cấp phát liên tục (contiguous allocation) nhằm tránh phân mảnh ngoài.
- d. Một phương pháp để theo vết tất cả những khối dữ liệu chưa dùng trên đĩa.

The correct answer is: Một kỹ thuật để lưu lại (log) tất cả những giao dịch tập tin/thư mục giúp khả năng phục hồi.

Câu hỏi 6

Đúng

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm 4 process có thông tin như trong bảng dưới đây. Các process được cấp phát CPU theo giải thuật định thời là Shortest Remaining Time First (SJRF), process đến trước sẽ được “ưu tiên”. Tại thời điểm 4 quá trình nào đang thực thi? Process Thời điểm đến Burst time (giây) P1 06 P2 13 P3 21 P4 32

- a. P1
- b. Các đáp án khác đều sai.
- c. P3
- d. P2 ✓

The correct answer is: P2



Câu hỏi 7

Sai

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm 4 process có thông tin như trong bảng dưới đây. Các process được cấp phát CPU theo giải thuật định thời là Shortest Remaining Time First (SJRF), process đến trước sẽ được "ưu tiên". Tính thời gian đợi trung bình của các process? Process Thời điểm đến Burst time (giây) P1 06 P2 13 P3 21 P4 32

- a. 2,25
- b. 1,25
- c. 2,5 ✗
- d. 1,5

The correct answer is: 2,25

Câu hỏi 8

Đúng

Ưu điểm của việc giao tiếp giữa các process theo cơ chế shared-memory so với cơ chế message-passing là

- a. Thích hợp cho việc giao tiếp giữa các process trên các máy tính khác nhau
- b. Không phải giải quyết vấn đề đồng bộ, tranh chấp
- c. Tốc độ cao hơn khi các process ở trên cùng một máy tính ✓
- d. Tất cả các câu trên đều sai

The correct answer is: Tốc độ cao hơn khi các process ở trên cùng một máy tính

Câu hỏi 9

Sai

The will be associated to each entry in the open-file table for indicating the number of processes that are accessing a file.

- a. file content ✗
- b. open count
- c. close count
- d. file permission

The correct answer is: open count



Câu hỏi 10

Đúng

Chọn phát biểu đúng về process và thread:

- a. Các thread có thể đọc ghi trong cùng không gian bộ nhớ heap còn các process thì không. ✓
- b. Các process có giao tiếp với nhau còn các thread thì không.
- c. Các thread có chung vùng stack còn các process thì có vùng stack riêng biệt.
- d. Các process có chia sẻ vùng program code với nhau còn các thread thì không.

The correct answer is: Các thread có thể đọc ghi trong cùng không gian bộ nhớ heap còn các process thì không.

Câu hỏi 11

Sai

Chọn phát biểu SAI về working set.

- a. Là tập hợp các trang được sử dụng gần đây nhất.
- b. Là tập hợp các trang dữ liệu được gọi thường xuyên.
- c. Khi chọn Δ vô hạn, working set chính là tập hợp tất cả các trang mà process đã tham chiếu. ✗
- d. Phản ánh program locality.

The correct answer is: Là tập hợp các trang dữ liệu được gọi thường xuyên.

Câu hỏi 12

Đúng

(L.O.2.1) Cho một hệ thống gồm 6 process có thông tin như trong bảng dưới. Giả sử tất cả các process đều vào hệ thống tại thời điểm 0 theo thứ tự đó. Tính thời gian xoay vòng (turn-around time) trung bình của các process khi sử dụng giải thuật định thời là Shortest Job First (SJF). ProcessBurst time (giây)|P1|10|P2|4|P3|1|P4|3|P5|8|P6|12

- a. 14,5
- b. Các đáp án khác đều sai.
- c. 16,5
- d. 15,5 ✓

The correct answer is: 15,5



Câu hỏi 13

Sai

(L.O.2.1) Để định thời cho một hệ thống các process hướng về tính toán (CPU-intensive process), giải thuật định thời CPU nào là hợp lý nhất:

- a. FCFS
- b. Priority (non-preemptive)
- c. Shortest Remaining Time First ✗
- d. Các đáp án khác đều sai.

The correct answer is: Các đáp án khác đều sai.

Câu hỏi 14

Đúng

The information about all files is kept in _____.

- a. directory structure ✓
- b. operating system
- c. swap space
- d. none of the mentioned

The correct answer is: directory structure

Câu hỏi 15

Sai

When will file system fragmentation occur?

- a. unused space is non-contiguous ✗
- b. used space is not contiguous
- c. unused space or single file are not contiguous
- d. multiple files are non-contiguous

The correct answer is: unused space or single file are not contiguous



Câu hỏi 16

Sai

Cách nào sau đây không làm giảm kích thước bảng phân trang lưu trong bộ nhớ chính?

- a. Tách bảng phân trang ra nhiều trang và chỉ giữ trong bộ nhớ chính những trang của bảng phân trang mà process thường xuyên truy cập
- b. Cả ba cách
- c. Dùng bảng phân trang ngược để giảm dư thừa dữ liệu trong hàm ánh xạ trang ✗
- d. Giảm kích thước trang

The correct answer is: Giảm kích thước trang

Câu hỏi 17

Sai

Một thread bị block sẽ dẫn tới toàn bộ các thread khác trong cùng process bị block, nếu sử dụng mô hình mapping multithread nào sau đây:

- a. Many-to-one
- b. One-to-One
- c. Many-to-Many
- d. One-to-Many ✗

The correct answer is: Many-to-one

Câu hỏi 18

Đúng

MỘT TẬP TIN THỰC THI SỞ HỮU BỞI ROOT (VÍ DỤ NHƯ PING). CÁCH NÀO ĐỂ LỎI HỆ ĐIỀU HÀNH CHO PHÉP MỘT USER BÌNH THƯỜNG CÓ THỂ THỰC HIỆN FILE THỰC THI NÀY.

- a. Hệ điều hành thay đổi user ID của tập tin sang user của người dùng bình thường, rồi thực thi tập tin này.
- b. Hệ điều hành sẽ thay đổi user ID của quá trình sang Effective ID trùng với ID của tập tin thực thi. ✓
- c. Chỉ có root mới thực thi được tập tin đã cho.
- d. Hệ điều hành không cần làm gì hết.

The correct answer is: Hệ điều hành sẽ thay đổi user ID của quá trình sang Effective ID trùng với ID của tập tin thực thi.



Câu hỏi 19

Sai

(L.O.1.3) Một hệ thống bộ nhớ ảo (virtual memory) với bộ nhớ chính có 3 frame. Chuỗi tham khảo (reference string) được sử dụng là như dưới đây. 0, 1, 3, 4, 1, 3, 2, 3, 0, 4. Hỏi cơ chế thay thế trang nào sau đây sẽ cho số lần thay thế trang là 4?

- a. Các câu trên đều sai **X**
- b. FIFO
- c. OPT
- d. LRU

The correct answer is: LRU

Câu hỏi 20

Sai

NGẮT (INTERRUPT) GIÀI ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ PHỤC VỤ QUÁ TRÌNH ĐỊNH THỜI CỦA HỆ ĐIỀU HÀNH?

- a. Ngắt I/O **X**
- b. Mọi ngắt (interrupt)
- c. Ngắt mềm (trap)
- d. Các câu khác sai.

The correct answer is: Các câu khác sai.

